ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 8552 /QĐ-UBND	*Triệu Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 74 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết khu dân cư mới xã An Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 09/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 Thông tư liên tịch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản; số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản; số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 21/2021/QĐ-UBND ngày 17/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới xã An Nông được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt ngày 29/12/2020; Quyết định số 9486/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới xã An Nông;

Căn cứ Quyết định số 7698/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất 87 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết khu dân cư mới xã An Nông;

Căn cứ Quyết định số 7712/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc đấu giá quyền sử dụng đất 87 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết khu dân cư mới xã An Nông;

Căn cứ Quyết định số 7859/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND huyện về việc phê duyệt Phương án giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất 87 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết khu dân cư mới xã An Nông;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1710/TTr-TNMT ngày 30/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất 74 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết khu dân cư mới xã An Nông; cụ thể như sau:

1. Thông tin chung về khu đất

- Vị trí, ranh giới khu đất xác định theo Mặt bằng quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới xã An Nông được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt ngày 29/12/2020.

- Tổng diện tích 74 lô đất: 9.686,62 m^2.

- Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

2. Nộp tiền sử dụng đất

- Tổng số tiền trúng đấu giá quyền sử dụng đất: 59.172.556.000 đồng - *Chi tiết có danh sách kèm theo.*

Người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá theo quy định tại Điểm 10.1, Khoản 10, Điều 1, Quyết định số 7698/QĐ-UBND ngày 02/12/2021 của UBND huyện Triệu Sơn về việc phê duyệt phương án đấu giá quyền sử dụng đất 87 lô đất ở, Mặt bằng quy hoạch chi tiết khu dân cư mới xã An Nông.

- Tài khoản nộp tiền trúng đấu giá: Tài khoản số: 3941, mã quan hệ ngân sách: 9061902 của Phòng Tài chính - Kế hoạch, UBND huyện Triệu Sơn mở tại Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn.

3. Thù lao dịch vụ đấu giá: 87.686.000 đồng (đã bao gồm VAT = 10%, chưa trừ tiền bán hồ sơ).

Điều 2. Căn cứ Điều 1 Quyết định này, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có trách nhiệm:

1. Chi cục thuế khu vực Triệu Sơn - Nông Cống (gọi tắt là: Chi cục Thuế): Chủ trì, phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường, cùng các đơn vị liên quan thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. UBND xã An Nông

- Phối hợp với Chi cục Thuế thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Hướng dẫn các hộ gia đình, cá nhân lập hồ sơ xin giao đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để trình UBND huyện xét duyệt, sau khi các hộ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Theo dõi tiến độ nộp tiền sử dụng đất của người trúng đấu giá; phối hợp với Chi cục Thuế, UBND xã An Nông đôn đốc người trúng đấu giá nộp đầy đủ tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chỉ đạo Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Triệu Sơn chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính về đất đai đến Chi cục Thuế để thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định; phối hợp với UBND xã An Nông tổ chức bàn giao đất trên thực địa cho người trúng đấu giá và tham mưu cho UBND huyện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người trúng đấu giá sau khi đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định.

5. Người trúng đấu giá có tên tại Điều 1, Quyết định: Thực hiện nộp đầy đủ tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước đúng thời gian quy định.

6. Công ty Đấu giá hợp danh Hàm Rồng

- Phối hợp với Chi cục Thuế thông báo cho người trúng đấu giá nộp tiền sử dụng đất trúng đấu giá, lệ phí vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

- Nộp tiền đặt cọc của người trúng đấu giá vào Tài khoản số: 3941, mã quan hệ ngân sách: 9061902 của Phòng Tài chính - Kế hoạch mở tại Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Tài nguyên và Môi trường; Chi cục trưởng Chi cục Thuế; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Triệu Sơn; Chủ tịch UBND xã An Nông; Giám đốc Công ty đấu giá hợp danh Hàm Rồng; người trúng đấu giá có tên tại Điều 1; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 QĐ (t/hiện);
- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Huy Dũng

DANH SÁCH CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN TRÚNG ĐẤU GIÁ QSD ĐẤT TẠI MẶT BẰNG QUY HOẠCH KHU DÂN CƯ MỚI XÃ AN NÔNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND huyện Triệu Sơn)

TT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD	Địa chỉ	Lô đất số	Diện tích (m2)	Giá trúng đấu giá (đồng)	Tiền đặt cọc đã nộp (đồng)	Số tiền còn phải nộp (đồng)
1	Mai Thị Thuý	172 322 919	Thôn Đô Quang, xã An Nông	Lô A-01	123,0	961.999.000	162.360.000	799.639.000
2	Lê Đình Hùng	038 075 004 911	Phố Lê Lợi, thị trấn Triệu Sơn	Lô A-02	125,0	756.300.000	137.500.000	618.800.000
3	Lê Xuân Hoà	172 932 650	SN 277, phố Bà Triệu, thị trấn Triệu Sơn	Lô A-03	125,0	768.900.000	137.500.000	631.400.000
4	Lê Thị Lộc	038 184 000 619	Thuỵ Hà, Bắc Hồng, huyện Đông Anh, TP Hà Nội	Lô A-04	125,0	730.000.000	137.500.000	592.500.000
5	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô A-05	125,0	728.000.000	137.500.000	590.500.000
6	Trịnh Tiến Khánh	038 091 009 094	Thôn Thiện Chính, xã Dân Lực	Lô A-06	125,0	730.100.000	137.500.000	592.600.000
7	Lê Thị Nhị	038 177 004 871	Thôn Đô Quang, xã An Nông	Lô A-07	125,0	780.100.000	137.500.000	642.600.000
8	Lê Thị Nhị	038 177 004 871	Thôn Đô Quang, xã An Nông	Lô A-08	125,0	780.105.000	137.500.000	642.605.000
9	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô A-09	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
10	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô A-10	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
11	Hà Thị Hương	038 179 008 547	SN 48, phố Lê Lợi, thị trấn Triệu Sơn	Lô A-11	125,0	735.000.000	137.500.000	597.500.000
12	Hà Thị Xuân	038 186 009 057	Phố Bà Triệu, thị trấn Triệu Sơn	Lô A-12	125,0	760.000.000	137.500.000	622.500.000
13	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô A-13	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
14	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô A-14	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
15	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô A-15	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
16	Hà Xuân Tịnh	170 889 883	SN 73 phố Tô Vĩnh Diện, thị trấn Triệu Sơn	Lô A-16	125,0	752.550.000	137.500.000	615.050.000
17	Lê Thị Hà	038 180 010 823	SN 45 Nguyễn Phúc Khoát, phường Nam Ngạn, TP Thanh Hóa	Lô A-17	125,0	767.500.000	137.500.000	630.000.000
18	Lê Văn Tiến	172 332 034	NQ11/12 Dự Án Số 1 KĐT Trung Tâm TP Thanh Hóa, phường Đông Hương, TP Thanh Hóa	Lô A-18	139,3	1.099.000.000	183.810.000	915.190.000
19	Trần Thị Nên	171 194 738	Thôn Vĩnh Thọ, xã An Nông	Lô B-01	130,8	987.970.000	172.590.000	815.380.000
20	Trần Thị Nên	171 194 738	Thôn Vĩnh Thọ, xã An Nông	Lô B-02	125,0	775.500.000	137.500.000	638.000.000
21	Trần Huy Nam	038 088 049 626	SN 42 Trần Nguyên Hãn, TP Thanh Hóa	Lô B-03	125,0	758.300.000	137.500.000	620.800.000
22	Trần Huy Nam	038 088 049 626	SN 42 Trần Nguyên Hãn, TP Thanh Hóa	Lô B-04	125,0	756.300.000	137.500.000	618.800.000
23	Trần Huy Nam	038 088 049 626	SN 42 Trần Nguyên Hãn, TP Thanh Hóa	Lô B-05	125,0	755.300.000	137.500.000	617.800.000
24	Bùi Khắc Nam	172 321 816	Thôn 8, xã Minh Sơn	Lô B-06	125,0	767.300.000	137.500.000	629.800.000
25	Trần Huy Nam	038 088 049 626	SN 42 Trần Nguyên Hãn, TP Thanh Hóa	Lô B-07	125,0	759.600.000	137.500.000	622.100.000
26	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô B-08	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD	Địa chỉ	Lô đất số	Diện tích (m2)	Giá trúng đấu giá (đồng)	Tiền đặt cọc đã nộp (đồng)	Số tiền còn phải nộp (đồng)
27	Mai Thị Tâm	038 177 020 679	SN 01B/105 Đông Tác, phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa	Lô B-09	125,0	757.500.000	137.500.000	620.000.000
28	Nguyễn Xuân Tuấn	038 084 007 367	SN 92 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa	Lô B-12	125,0	726.000.000	145.000.000	581.000.000
29	Nguyễn Xuân Tuấn	038 084 007 367	SN 92 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa	Lô B-13	125,0	726.000.000	145.000.000	581.000.000
30	Vũ Thanh Tuấn	038 080 015 955	SN 36B Bà Triệu, thị trấn Triệu Sơn	Lô B-14	125,0	789.000.000	145.000.000	644.000.000
31	Lê Văn Tiến	172 332 034	NQ11/12 Dự Án Số 1 KĐT Trung Tâm TP Thanh Hóa, phường Đông Hương, TP Thanh Hóa	Lô C-01	142,1	1.059.000.000	187.598.400	871.401.600
32	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô C-02	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
33	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô C-03	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
34	Lê Đình Hùng	038 075 004 911	SN 166, phố Lê Lợi, thị trấn Triệu Sơn	Lô C-04	125,0	730.000.000	137.500.000	592.500.000
35	Hà Quang Thảo	038 087 008 569	An Trai, Vân Canh, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội	Lô C-05	125,0	751.990.000	137.500.000	614.490.000
36	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô C-06	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
37	Lê Thị Thanh	038 185 010 955	SN 567 Hàm Nghi, phường Đông Hương, TP Thanh Hóa	Lô C-07	125,0	757.520.000	137.500.000	620.020.000
38	Trịnh Bá Tiến	038 090 051 881	Thôn Đan Nê 2, xã Yên Thọ, huyệnYên Định	Lô C-08	125,0	741.586.000	137.500.000	604.086.000
39	Trịnh Bá Tiến	038 090 051 881	Thôn Đan Nê 2, xã Yên Thọ, huyệnYên Định	Lô C-09	125,0	741.500.000	137.500.000	604.000.000
40	Lê Thị Thanh	038 185 010 955	SN 567 Hàm Nghi, phường Đông Hương, TP Thanh Hóa	Lô C-10	125,0	753.200.000	137.500.000	615.700.000
41	Lê Thị Thanh	038 185 010 955	SN 567 Hàm Nghi, phường Đông Hương, TP Thanh Hóa	Lô C-11	125,0	749.000.000	137.500.000	611.500.000
42	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô C-12	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
43	Lê Thị Thanh	038 185 010 955	SN 567 Hàm Nghi, phường Đông Hương, TP Thanh Hóa	Lô C-13	125,0	729.000.000	137.500.000	591.500.000
44	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô C-14	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
45	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô C-15	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
46	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô C-16	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
47	Lê Văn Đại	174 517 661	Thôn Gia Lộc, xã Quảng Thịnh, TP Thanh Hóa	Lô C-17	125,0	726.000.000	137.500.000	588.500.000
48	Nguyễn Ngọc Sinh	038 071 022 117	Phố Thiều, xã Dân Lý	Lô C-18	136,8	1.012.550.000	180.510.000	832.040.000
49	Phạm Hữu Hùng	038 083 008 120	SN 36, tiểu khu Tập Cát, thị trấn Nông Cống	Lô E-01	130,5	1.036.601.000	172.260.000	864.341.000
50	Phạm Hữu Hùng	038 083 008 120	SN 36, tiểu khu Tập Cát, thị trấn Nông Cống	Lô E-02	125,0	768.601.000	137.500.000	631.101.000
51	Nguyễn Ngọc Khánh	038 079 022 891	Phố Lê Lợi, thị trấn Triệu Sơn	Lô E-03	125,0	737.137.000	137.500.000	599.637.000

TT	Họ và tên	Số CMND/ CCCD	Địa chỉ	Lô đất số	Diện tích (m2)	Giá trúng đấu giá (đồng)	Tiền đặt cọc đã nộp (đồng)	Số tiền còn phải nộp (đồng)
52	Lê Xuân Hoà	172 932 650	SN 277, phố Bà Triệu, thị trấn Triệu Sơn	Lô E-04	125,0	726.900.000	137.500.000	589.400.000
53	Hoàng Như Thành	038 084 009 508	SN 233, đường Lam Sơn, thị trấn Nông Cống	Lô E-05	125,0	758.850.000	137.500.000	621.350.000
54	Nguyễn Hà Thanh	038 083 048 644	Tiểu khu Bắc Giang, đường Bà Triệu, thị trấn Nông Cống	Lô E-06	125,0	758.500.000	137.500.000	621.000.000
55	Phạm Hữu Hùng	038 083 008 120	SN 36, tiểu khu Tập Cát, thị trấn Nông Cống	Lô E-07	125,0	766.500.000	137.500.000	629.000.000
56	Lê Đình Hùng	038 075 004 911	SN 166, phố Lê Lợi, thị trấn Triệu Sơn	Lô E-08	125,0	730.000.000	137.500.000	592.500.000
57	Lê Xuân Hoà	172 932 650	SN 277, phố Bà Triệu, thị trấn Triệu Sơn	Lô F-01	129,3	1.069.000.000	170.610.000	898.390.000
58	Hà Quang Quý	172 309 147	SN 23 phố Giắt, thị trấn Triệu Sơn	Lô F-02	125,0	720.200.000	137.500.000	582.700.000
59	Vũ Thị Ngân	172 095 794	SN 33/449 Bà Triệu, phường Đông Thọ, TP Thanh Hóa	Lô F-03	125,0	728.668.000	137.500.000	591.168.000
60	Trần Huy Nam	038 088 049 626	SN 42 Trần Nguyên Hãn, TP Thanh Hóa	Lô F-04	125,0	750.900.000	137.500.000	613.400.000
61	Trần Huy Nam	038 088 049 626	SN 42 Trần Nguyên Hãn, TP Thanh Hóa	Lô F-05	125,0	754.600.000	137.500.000	617.100.000
62	Trần Huy Nam	038 088 049 626	SN 42 Trần Nguyên Hãn, TP Thanh Hóa	Lô F-06	125,0	752.400.000	137.500.000	614.900.000
63	Trần Huy Nam	038 088 049 626	SN 42 Trần Nguyên Hãn, TP Thanh Hóa	Lô F-07	125,0	777.700.000	137.500.000	640.200.000
64	Trần Hữu Yến	038 063 027 134	Thôn Đô Quang, xã An Nông	Lô F-08	125,0	733.333.000	137.500.000	595.833.000
65	Mai Thị Hiền	038 191 010 162	Thôn 5, xã Nông Trường	Lô F-09	125,0	735.496.000	137.500.000	597.996.000
66	Lê Thị Thanh	038 185 010 955	SN 567 Hàm Nghi, phường Đông Hương, TP Thanh Hóa	Lô F-10	125,0	717.000.000	137.500.000	579.500.000
67	Nguyễn Xuân Tuấn	038 084 007 367	SN 92 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa	Lô F-11	125,0	688.500.000	137.500.000	551.000.000
68	Nguyễn Xuân Tuấn	038 084 007 367	SN 92 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa	Lô F-12	125,0	688.500.000	137.500.000	551.000.000
69	Nguyễn Xuân Tuấn	038 084 007 367	SN 92 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa	Lô F-13	125,0	688.500.000	137.500.000	551.000.000
70	Nguyễn Xuân Tuấn	038 084 007 367	SN 92 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa	Lô F-14	125,0	688.500.000	137.500.000	551.000.000
71	Nguyễn Xuân Tuấn	038 084 007 367	SN 92 Nguyễn Văn Trỗi, phường Ngọc Trạo, TP Thanh Hóa	Lô F-15	125,0	688.500.000	137.500.000	551.000.000
72	Phạm Văn Túc	038 071 026 517	Lô 64L5 MB 5226 Quảng Thắng, TP Thanh Hóa	Lô F-16	125,0	688.000.000	137.500.000	550.500.000
73	Trần Công Thiện	038 096 010 989	SN 223A Quang Trung 1, phường Đông Vệ, TP Thanh Hóa	BT-01	248,0	1.490.000.000	297.600.000	1.192.400.000
74	Lê Sỹ Giáp	038 083 004 309	Thôn 6, xã Khuyến Nông	BT-08	382,0	2.432.000.000	458.400.000	1.973.600.000
Tổng cộng					**9.686,6**	**59.172.556.000**	**10.945.738.400**	**48.226.817.600**